

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM (ANALYSIS OF FAMILIES AND VIETNAMESE FAMILIES); **Mã số:** 2. **Số tín chỉ:** 3

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Luật, hệ đại học

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết			Thực hành, thực tập	Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
1	10	5			15
2	10	5			15
3	10	5			15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Cung cấp những kiến thức cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam về kết hôn, các điều kiện kết hôn, ly hôn, điều kiện ly hôn, quyền và nghĩa vụ các thành viên trong gia đình... Môn học hướng tới cung cấp những kiến thức quan trọng nhằm giúp sinh viên am hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình, đáp ứng yêu cầu thực hành nghề nghiệp của cử nhân Luật theo chuẩn đầu ra của ngành.

- Kỹ năng: Giúp người học có kỹ năng đánh giá, lý giải một cách khoa học các vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình.

- Thái độ: Giúp người học có thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề hôn nhân và gia đình, có ý thức tuyên truyền, phổ biến và giải thích pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học xong môn học này sinh viên hiểu được những kiến thức pháp luật về luật hôn nhân và gia đình và vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tiễn.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản và các chế định cụ thể của Luật hôn nhân và gia đình, như: Kết hôn, quan hệ giữa vợ chồng, con và các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

+ Tài liệu chính

[1]. Nguyễn Văn Cừ (chủ biên) (2012), *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

+ Tài liệu tham khảo

[2]. Ngô Thị Hương (2002), *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình*, Nxb CAND, Hà Nội.

[3]. Hà Thị Mai Hiền (1994), *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội.

[4]. Lê Văn Hòe (2004), *Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Tiến (1998), *Nguyên lý và thực hành luật hôn nhân và gia đình Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[6]. *Bình luận khoa học Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam* (2004), NXB CT - QG

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như pháp luật về Kết hôn, quan hệ giữa vợ chồng, con và các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài... ; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng giải quyết tình huống, tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nỗ lực hơn nữa trong việc học tập.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, ghi danh.	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Chức năng xã hội của gia đình. - Nội dung kiến thức 2: Hậu quả pháp lý của việc hủy việc kết hôn trái pháp luật. - Nội dung kiến thức 3: Quan hệ	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây dựng, sưu tập.	

	giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; giữa anh, chị, em và giữa cá thành viên trong gia đình.		
3	Hoạt động nhóm: - Nội dung kiến thức: Đường lối xử lý cụ thể các trường hợp kết hôn vi phạm điều kiện kết hôn theo luật định; Căn cứ ly hôn theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. - Kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo thang điểm	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình. - Nội dung 2: Kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật. - Nội dung 3: Chấm dứt hôn nhân	Kiểm tra lý thuyết Thực hành xây dựng tình huống	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (3LT, 1BT)

- 1.1 Chủ nghĩa Mác - Lênin về những hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử
- 1.2 Khái niệm hôn nhân và các đặc trưng của hôn nhân
- 1.3 Khái niệm Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.
- 1.4 Nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

1.5 Sự hình thành và phát triển của luật hôn nhân và gia đình ở Việt nam từ năm 1945 đến nay

CHƯƠNG 2 QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (3LT, 1BT)

2.1 Khái niệm chung về quan hệ hôn nhân và gia đình.

2.2 Các yếu tố của quan hệ pháp luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3 Thực tiễn và bảo vệ quyền hôn nhân và gia đình.

2.4 Căn cứ phát sinh, thay đổi và chấm dứt, phục hồi quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình.

CHƯƠNG 3 KẾT HÔN VÀ VIỆC HỦY VIỆC KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT THEO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (3LT, 1BT)

3.1 Khái niệm kết hôn:

3.2 Các điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000.

3.3 Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

CHƯƠNG 4 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN GIỮA VỢ VÀ CHỒNG THEO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM (3LT, 2BT)

4.1 Khái niệm

4.2 Các nghĩa vụ và quyền về nhân thân giữa vợ và chồng theo luật định

4.3 Nghĩa vụ và quyền về tài sản giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam

CHƯƠNG 5 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA CHA MẸ VÀ CÁC CON (3LT, 2BT)

5.1 Căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha và mẹ.

5.2 Nội dung quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con cái theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

5.3 Quan hệ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; giữa anh, chị, em và giữa cá thành viên trong gia đình

CHƯƠNG 6 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH (4LT, 2BT)

6.1 Khái niệm cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình

6.2 Quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình

6.3 Chấm dứt quan hệ cấp dưỡng

CHƯƠNG 7 CHẤM DỨT HÔN NHÂN (4LT, 2BT)

7.1 Chấm dứt hôn nhân do vợ (chồng) chết hoặc có tuyên bố của Tòa án là vợ (chồng) chết

7.2 Ly hôn

CHƯƠNG 8 GIÁM HỘ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH (4LT, 2BT)

8.1 Khái niệm và mục đích của việc giám hộ giữa các thành viên trong gia đình

8.2 Người được giám hộ, người giám hộ và thủ tục công nhận việc giám hộ

8.3 Nghĩa vụ và quyền của người giám hộ

8.4 Thay đổi, chấm dứt việc giám hộ

CHƯƠNG 9 QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (3LT,
2BT)

- 9.1 Khái niệm quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài
- 9.2 Các nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài và thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài
- 9.3 Các trường hợp cụ thể về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo Luật hôn nhân và gia đình hiện hành

Quảng Bình, ngày tháng năm 201
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng